|  |  |
| --- | --- |
|  **TỔNG CỤC THỐNG KÊ****CỤC THỐNG KÊ TỈNH HẬU GIANG****Số: 586/BC-CTK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*****Hậu Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2024*** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang**

**tháng 10 năm 2024**

Trong tháng 10/2024, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang phát triển ổn định, nhiều giải pháp phù hợp được triển khai thực hiện nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Vì vậy, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế của tỉnh đều có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,73%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 21,13%; doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi tăng 24,78%…. Cụ thể kết quả hoạt động của từng ngành, lĩnh vực như sau:

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Hiện tại ngành Nông nghiệp tập trung chỉ đạo sản xuất vụ lúa Thu đông 2024, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng theo kế hoạch đề ra. Thực hiện công tác dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại trên các loại cây trồng để khuyến cáo nông dân các biện pháp quản lý và phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định, tuy dịch bệnh đã bùng phát nhưng vẫn đang được kiểm soát. Lâm nghiệp tiếp tục phát triển, sản lượng khai thác tăng. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng, mô hình nuôi luân canh trong ruộng lúa và nuôi lồng bè, bể bồn đem lại thêm thu nhập cho người dân. Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

**1.1. Nông nghiệp**

**1.1.1. Trồng trọt**

Lúa Hè thu năm 2024: Toàn tỉnh đã xuống giống được 74.184,9 ha, đạt 100,52% kế hoạch của tỉnh (73.800 ha), giảm 1,36% so với cùng kỳ (bằng 1.022,2 ha). Hiện đã thu hoạch dứt điểm năng suất chính thức đạt 60,04 tạ/ha, giảm 0,53% (bằng 0,32 tạ/ha) so với cùng kỳ. Sản lượng đạt 445.406 tấn, giảm 1,88% (bằng 8.544 tấn) so với cùng kỳ. Giá lúa tươi tại ruộng một số giống như: OM5451 có giá dao động từ 7.300-7.500 đ/kg; OM18 có giá từ 8.000-8.200 đ/kg. Nhìn chung, giá lúa tăng so với cùng kỳ từ 1.000-1.200 đ/kg.

Lúa Thu đông năm 2024: Toàn tỉnh đã xuống giống được 27.740 ha, tăng 2,24% (bằng 609 ha) so với cùng kỳ. Hiện đã thu hoạch được 17.773,5 ha. Diện tích lúa còn lại đang ở giai đoạn mạ, trổ chín, phân bố ở các huyện, thị xã, thành phố. Các giống được sử dụng chủ yếu như: OM18, Đài thơm 8, OM5451,…

Mía niên vụ 2023-2024: Diện tích gieo trồng đạt 3.216,2 ha, đạt 102,1% kế hoạch tỉnh (3.150 ha) tập trung ở huyện Phụng Hiệp và thành phố Ngã Bảy, giảm 2,12% so với cùng kỳ (bằng 69,5 ha). Nguyên nhân do chuyển đổi sang cây rau màu và cây lâu năm. Hiện nay đã thu hoạch được 1.734 ha. Giá mía ROC 16 bán mía ép nước giải khát có giá từ 1.400 - 1.600 đồng/kg, các giống Suphen có giá từ 1.300 - 1.400 đồng/kg. Giá bán giảm từ 200 - 300 đồng/kg so với tháng trước. Diện tích còn lại chủ yếu ở giai đoạn 10-11 tháng tuổi, sinh trưởng và phát triển tốt.

Cây ngô: Diện tích gieo trồng hiện có 2.149,98 ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 11,14% (bằng 269,46 ha). Năng suất ước đạt 58,98 tạ/ha, giảm 1,88% (bằng 1,13 tạ/ha). Sản lượng ước được 11.991,47 tấn, so cùng kỳ năm trước giảm 12,72% (bằng 1.748,3 tấn). Nguyên nhân sản lượng giảm do thay đổi lịch thời vụ nên diện tích thu hoạch giảm mạnh so với cùng kỳ.

Cây rau các loại: Diện tích gieo trồng hiện có 21.878,03 ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 2,26% (bằng 506,16 ha). Ước sản lượng được 313.463,62 tấn, tăng 8,88% (bằng 25.558,03 tấn). Nguyên nhân sản lượng tăng mạnh do thời tiết thuận lợi nên năng suất tăng và do chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang loại có năng suất cao.

Một số cây lâu năm ăn quả chủ yếu của Tỉnh so với cùng kỳ như sau:

- Cây dứa (khóm): Diện tích hiện có 3.328,15 ha, tăng 3,50% (bằng 112,4 ha). Sản lượng 10 tháng ước được 33.489,01 tấn, tăng 5,27% (bằng 1.676,75 tấn). Nguyên nhân tăng so cùng kỳ là do hộ chăm sóc tốt và thời tiết thuận lợi hơn, diện tích thu hoạch và năng suất tăng.

- Cây bưởi: Diện tích hiện có 1.717,05 ha, tăng 1,18% (bằng 20,05 ha). Sản lượng 10 tháng ước được 15.082,13 tấn, tăng 7,46% (bằng 1.047,17 tấn), do diện tích cho trái và năng suất thu hoạch tăng khá.

- Cây mít: Diện tích hiện có 10.164,06 ha, tăng 1,12% (bằng 112,23 ha). Sản lượng 10 tháng ước được 128.948,53 tấn, tăng 21,69% (bằng 22.986,16 tấn), do diện tích đã đến kỳ thu hoạch và năng suất tăng.

- Cây chanh không hạt: Diện tích hiện có 2.970,66 ha, tăng 3,17% (bằng 91,41 ha). Sản lượng 10 tháng ước được 28.556,74 tấn, tăng 2,91% (bằng 807,06 tấn).

- Cây mãng cầu: Diện tích hiện có 706,87 ha, giảm 0,91% (bằng 6,49 ha). Sản lượng 10 tháng ước được 7.672,98 tấn, tăng 8,85% (bằng 624,03 tấn), do diện tích thu hoạch tăng và năng suất được cải thiện, người dân ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

- Cây sầu riêng: Diện tích hiện có 2.870,52 ha, tăng 7,37% (bằng 197,14 ha). Sản lượng 10 tháng ước được 5.756,4 tấn, tăng 49,12% (bằng 1.896,2 tấn), do diện tích thu hoạch tăng và đạt năng suất nên tăng cao.

**1.1.2. Chăn nuôi**

Trong tháng lực lượng thú y thường xuyên thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm và tiêm phòng một số bệnh thường gặp trên gia súc, gia cầm như: Dịch tả heo, bệnh lở mồm long móng, dịch tả vịt,… Thực hiện công tác tiêu độc, sát trùng trên các chuyến xe, tàu vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; giám sát vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh. Ước tính đến tháng 10/2024, số đầu con gia súc, gia cầm so với cùng kỳ cụ thể như sau:

- Đàn trâu: Ước được 1.203 con, giảm 4,3% (bằng 54 con) so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do đa số diện tích đất trồng lúa đều sử dụng cơ giới hóa thay cho sức cày kéo của trâu, môi trường nuôi ngày càng bị thu hẹp.

- Đàn bò: Ước được 4.404 con, tăng 5,13% (bằng 215 con) so với cùng kỳ, do giá cả ổn định, ít dịch bệnh xảy ra, người chăn nuôi có lãi nên nuôi nhiều hơn.

- Đàn heo (tính cả heo con chưa tách mẹ): Ước được 146.089 con, tăng 0,32% (bằng 469 con) so với cùng kỳ. Trong đó: Heo thịt 103.037 con, tăng 0,19% (bằng 194 con). Nguyên nhân tổng đàn heo trên địa bàn tăng là do tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, công tác phòng chống dịch bệnh được quản lý chặt chẽ, những hộ nuôi nhỏ lẻ đã tái đàn trở lại, những hộ nuôi quy mô gia trại, trang trại tiếp tục sản xuất, tái đàn và mở rộng quy mô chuồng trại. Ngành chức năng của tỉnh luôn chỉ đạo chặt chẽ việc tái đàn heo đúng theo thời điểm để phù hợp với tình hình thực tế địa phương cũng như rà soát, xác định những cơ sở chăn nuôi lớn đảm bảo thực hiện an toàn sinh học trong chăn nuôi. Từ đó tổng đàn từng bước được khôi phục góp phần tăng về số lượng và chất lượng.

- Đàn gia cầm: Ước được 4.521,35 ngàn con, tăng 4,56% (bằng 197,29 ngàn con) so với cùng kỳ. Trong đó: Đàn gà 1.824,67 ngàn con, tăng 6,3% (bằng 108,19 ngàn con) so với cùng kỳ. Nhìn chung đàn gia cầm trên địa bàn tỉnh hiện nay đã nuôi ổn định và ít xảy ra dịch bệnh.

Tình hình dịch bệnh dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh:

- Tính đến ngày 11/7/2024, trên địa bàn thành phố Vị Thanh xảy ra 02 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi, tại xã Hoả Lựu và xã Vị Tân của 16 hộ chăn nuôi heo thuộc Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, tổng số lượng 133 con (trọng lượng khoảng 20kg/con). Tổng số heo chết, tiêu hủy đến thời điểm báo cáo là 133 con, với trọng lượng 2.498 kg.

- Ngày 20/8/2024, trên địa bàn huyện Vị Thủy xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi tại hộ ông Phạm Văn Thiên, tổng số lượng 61 con. Tổng số heo chết, tiêu hủy đến thời điểm báo cáo là 61 con, với trọng lượng 1.589 kg. Hiện dịch bệnh chỉ xảy ra tại 01 hộ nêu trên và chưa có chiều hướng lây lan ra diện rộng.

- Đến thời điểm hiện tại dịch bệnh chỉ xảy ra tại 03 ổ dịch (17 hộ) nêu trên và đã được khống chế.

**1.2. Lâm nghiệp**

Trong tháng, tình hình sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào công tác trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức của người dân trong việc tham gia bảo vệ rừng; chủ động ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất xảy ra cháy rừng, tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng chống chặt phá, khai thác rừng trái pháp luật trên các địa bàn huyện, xã có rừng. Vì vậy, tính từ đầu năm đến nay diện tích rừng trên địa bàn tỉnh luôn được bảo vệ an toàn, không xảy ra cháy rừng.

Ước tính tháng 10/2024, diện tích rừng trồng mới tập trung được 148,03 ha, tăng 3,56% so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác ước được 3.557 m3, tăng 7,92%; sản lượng củi khai thác ước được 2.747 ste, tăng 3,06% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng năm 2024, số cây lâm nghiệp trồng phân tán được 1.605,9 nghìn cây, tăng 2,4% (bằng 37,62 nghìn cây) so với cùng kỳ; diện tích rừng trồng mới tập trung được 334,43 ha, tăng 1,91% (bằng 6,27 ha); sản lượng gỗ khai thác ước được 15.883 m3, tăng 5,45% (bằng 821 m3); sản lượng củi khai thác ước được 64.348 ste, tăng 1,02% (bằng 652 ste) so với cùng kỳ.

**1.3. Thủy sản**

Ước tính tháng 10/2024, diện tích nuôi thủy sản toàn tỉnh được 100,1 ha, tăng 1,49%**[[[1]](#footnote-1)]** (bằng 1,47 ha) so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2024, diện tích nuôi thủy sản ước tính nuôi được 13.001,47 ha, tăng 5,14% (bằng 636,17 ha) so với cùng kỳ. Cụ thể: Diện tích nuôi cá được 12.785,32 ha, tăng 5,05% (bằng 614,94 ha). Trong đó, diện tích nuôi cá thát lát được 101,28 ha, tăng 29,86% (bằng 23,29 ha) so cùng kỳ; diện tích nuôi tôm được 116,72 ha, tăng 19,65% (bằng 19,17 ha) tập trung nhiều ở huyện Long Mỹ (mô hình nuôi tôm càng xanh trong đê ngăn mặn đang phát triển); diện tích nuôi thủy sản khác được 99,43 ha, tăng 2,12% (bằng 2,06 ha). Thể tích nuôi lươn được 24.435 m3, tăng 28,87% (bằng 5.474 m3) so với cùng kỳ.

Ước tính tháng 10/2024, tổng sản lượng thủy sản được 10.444,1 tấn, tăng 7,78% (bằng 754,23 tấn) so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản 10 tháng năm 2024 ước được 70.500,39 tấn, tăng 6,44% (bằng 4.265,16 tấn) so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là do thời tiết tương đối thuận lợi, dịch bệnh trên thủy sản ít xảy ra, mô hình nuôi luân canh trong ruộng lúa và nuôi lồng bè, bể bồn đem lại thêm thu nhập cho người dân. Cụ thể như sau:

- Sản lượng thủy sản khai thác ước được 2.255,66 tấn, tăng 2,99% (bằng 65,45 tấn) so với cùng kỳ, do hộ khai thác nội địa từ khai thác thủy sản khác (lươn, ếch,…) đang có chiều hướng có lợi nên tăng mạnh.

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước được 68.244,73 tấn, tăng 6,56% (bằng 4.199,71 tấn) so cùng kỳ. Trong đó, sản lượng cá thát lát thu hoạch được 4.382,73 tấn, tăng 8,90% (bằng 358,12 tấn) so cùng kỳ; sản lượng lươn thu hoạch được 2.157,8 tấn, tăng 24,69% (bằng 427,29 tấn) so với cùng kỳ. Hai sản phẩm này thời gian qua đang được người dân mở rộng diện tích vì đem lại thu nhập tương đối ổn định.

**2. Sản xuất công nghiệp**

Ước thực hiện tháng 10/2024, giá trị sản xuất công nghiệp:

- Tính theo giá so sánh 2010 được 4.023,74 tỷ đồng, tăng 6,64% so với tháng trước và tăng 12,33% so với cùng kỳ năm trước.

- Tính theo giá hiện hành được 7.263,36 tỷ đồng, tăng 7,86% so với tháng trước và tăng 15,59% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng là do ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã phục hồi và phát triển ổn định, trong thời gian vừa qua các doanh nghiệp hoạt động trong ngành này chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh. Đặc biệt, tỉnh đang ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông - thủy sản, hiện đang có lợi thế cạnh tranh, do tận dụng được nguồn nguyên liệu tại chỗ, có khả năng xuất khẩu, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy chuẩn quốc tế. Ngoài ra, tăng một phần là do các chính sách ưu đãi thuế, chính sách giải quyết các thủ tục hành chính tinh gọn của các cơ quan, ban ngành có thẩm quyền và quan trọng nhất là dự án các tuyến cao tốc đi qua địa bàn tỉnh Hậu Giang đang trong giai đoạn đầu tư - xây dựng, nên đã thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn đến đầu tư hoặc doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả mở rộng quy mô nhà máy. Cụ thể như: Công ty TNHH Number One Hậu Giang, đã đầu tư hoàn thành và đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất đường RE, với sản lượng dự tính tháng 10 ước được 3.362 tấn; Công ty TNHH MTV Masan HG đã đầu tư hoàn thành đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất sữa có đường các loại, với sản lượng dự tính tháng 10 được 1.026 tấn,... Vì vậy, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ năm trước.

Ước thực hiện 10 tháng năm 2024, giá trị sản xuất công nghiệp:

- Tính theo giá so sánh 2010, được 35.058,93 tỷ đồng, tăng 13,21% so với cùng kỳ năm trước và đạt 82,53% so với kế hoạch năm 2024.

- Tính theo giá hiện hành, được 63.156,67 tỷ đồng, tăng 15,08% so với cùng kỳ năm trước và đạt 84,74% so với kế hoạch năm 2024. Trong đó:

+ Khu vực kinh tế nhà nước có 2 doanh nghiệp đóng góp giá trị sản xuất ước được 13.786,56 tỷ đồng (theo giá hiện hành), chiếm tỷ trọng 21,83% trong toàn ngành và tăng 21,09% so với cùng kỳ.

+ Khu vực kinh tế tư nhân có 348 doanh nghiệp, hợp tác xã và trên 4.237 cơ sở cá thể công nghiệp, đóng góp giá trị sản xuất ước được 37.156,26 tỷ đồng (theo giá hiện hành), chiếm tỷ trọng 58,83% trong toàn ngành và tăng 9,94% so với cùng kỳ.

+ Khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có 11 doanh nghiệp và đóng góp giá trị sản xuất ước được 12.213,85 tỷ đồng (theo giá hiện hành), chiếm tỷ trọng 19,34% trong toàn ngành và tăng 25,96% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, tình hình sản xuất công nghiệp ước thực hiện 10 tháng năm 2024 trên địa bàn tỉnh có tăng trưởng, nhưng vẫn có một số ngành nghề phát triển chưa bền vững do bị tác động về thị trường xuất khẩu và một số yếu tố khác như: Điện, giá xăng, dầu biến động khó lường trong những tháng vừa qua. Do vậy, các doanh nghiệp cần nỗ lực hơn nữa để triển khai nhiều giải pháp mang tính phát triển bền vững. Bên cạnh đó, các ngành chức năng cũng cần có kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp đang đầu tư sớm đi vào hoạt động đúng theo kế hoạch của doanh nghiệp đã đề ra như: Công ty TNHH Thức ăn Tôm Xanh Minh Phú (sản xuất thức ăn chăn nuôi); Công ty CP Tập đoàn Masan (sản xuất mì ống, bún, gia vị các loại…); Công ty TNHH MTV Sunpro Steel (sản xuất thép);… để giá trị sản xuất công nghiệp đạt và vượt kế hoạch năm 2024 của tỉnh đã đề ra.

**Đối với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**

Dự tính tháng 10/2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 15,73% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tăng 2,13% so với tháng trước và tăng 15,03% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước như:

+ Ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 5,07% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thủy sản (chiếm tỷ trọng trên 38,87% trong ngành chế biến thực phẩm) tăng 3,47% so với tháng trước và tăng 8,59% so với cùng kỳ. Mặc dù tháng này ngành chế biến thủy sản tăng trưởng chậm lại so với các tháng đầu năm nhưng vẫn tăng cao so với cùng kỳ năm trước; xay xát và sản xuất bột thô tăng 63,1% so với tháng trước và tăng 52,18% so với cùng kỳ (Vùng nguyên liệu lúa trong khu vực đang dồi dào, Hậu Giang và các tỉnh lân cận đang thu hoạch lúa vụ Thu Đông); sản xuất mì ống, mì sợi ăn liền giảm 13,81% so với tháng trước và tăng 30,65% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất ngành chế biến thực phẩm tăng so với tháng trước và tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản xuất đồ uống tăng 4,72% so với tháng trước và tăng 26,67% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do sản lượng sản xuất bia đóng chai được 7,29 triệu lít, tăng 2,77% so với tháng trước và tăng 26,7% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng sản xuất nước có vị hoa quả được 22,97 triệu lít, tăng 5% so với tháng trước và tăng 27,03% so với cùng kỳ; sản lượng sản xuất nước ngọt được 6,96 triệu lít, tăng 11,45% so với tháng trước và tăng 27,23% so với cùng kỳ,… Vì vậy, đã làm ngành sản xuất đồ uống tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

+ Sản xuất trang phục tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 3,42% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng là do hiện nay các doanh nghiệp trong ngành này nhận được các đơn đặt hàng gia công từ một số thị trường mới như: Trung Quốc, Hong kong, Philippines, Thái Lan,... Ngoài ra, tăng một phần là do Công ty cổ phần may Nhà Bè - Hậu Giang, các sản phẩm chính như: Quần tây, áo sơ mi, bộ comple,… với sản lượng dự tính tháng 10 được 130.000 cái, tăng 11,11% so với tháng trước và tăng 4,84% so với cùng kỳ. Vì vậy, đã làm ngành sản xuất trang phục tăng so với cùng kỳ.

+ Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 3,54% so với tháng trước và tăng 32,75% so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 doanh nghiệp FDI và 01 doanh nghiệp trong nước hoạt động trong ngành này. Trong đó, Công ty TNHH Lạc Tỷ 2 với quy mô trên 12.449 lao động (chỉ số lao động tăng trên 1,82% so với cùng kỳ), sản phẩm của công ty chủ yếu là sản xuất giày thành phẩm, nên tạo ra giá trị sản xuất rất lớn trong ngành này. Trong những tháng vừa qua các doanh nghiệp trên đã nhận được những hợp đồng sản xuất giày có chất lượng cao tại những thị trường truyền thống như: Canada, Đức, Hoa Kỳ, Mexico,... nên đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng mạnh so với cùng kỳ.

+ Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 3% so với tháng trước và tăng 2,71% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Công ty TNHH Giấy LEE & Man Việt Nam đã kiểm soát tốt nguồn nguyên, vật liệu đầu vào của doanh nghiệp trong những tháng vừa qua, nên doanh nghiệp nhận được nhiều hợp đồng lớn từ những thị trường truyền thống như: Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ, Hồng Kông,… Vì vậy, doanh nghiệp dự tính sản xuất được 39.310 tấn, tăng 2,85% so với tháng trước và tăng 0,06% so với cùng kỳ.

+ Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 6,05% so với tháng trước và tăng 11,38% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang, sản lượng sản xuất thuốc viên được 380 triệu viên, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 0,53% so với cùng kỳ; thuốc bột/cốm được 60.500 kg, tăng 8,04% so với tháng trước và tăng 18,63% so với cùng kỳ. Vì vậy, đã làm ngành sản xuất thuốc, hóa dược liệu tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

+ Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 2,39% so với tháng trước và tăng 24,17% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do ngành này có 101 cơ sở cá thể sản xuất công nghiệp đang hoạt động, tạo ra giá trị sản xuất dự tính tháng 10 được 90 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng trên 84,05% trong ngành này và tăng 26,49% so với cùng kỳ năm trước, do từ đầu năm đến nay các cơ sở sản xuất cửa sắt, nhôm tăng sản lượng sản xuất để phục vụ các công trình xây dựng nhà ở trên địa bàn. Vì vậy, chỉ số sản xuất ngành này tăng so với cùng kỳ.

# - Ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí: Tăng 10,15% so với tháng trước và tăng 27,47% so với cùng kỳ. Ngành điện đã hoạt động ổn định, cung cấp đủ điện một cách an toàn, hiệu quả cho người dân và các doanh nghiệp được hoạt động liên tục, ổn định, đảm bảo hạn chế không để xảy ra tình trạng mất điện. Riêng, nhà máy nhiệt điện Sông Hậu I có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại so với những tháng đầu năm, do hiện nay các nhà máy thủy điện đã đủ nước vận hành liên tục nên nhà máy nhiệt điện chỉ hoạt động theo kế hoạch, sản lượng sản xuất dự tính tháng 10/2024 được 551 triệu kwh, tăng 10,42% so với tháng trước và tăng 29,34% so với cùng kỳ năm trước.

- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: Tăng 0,87% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do hiện nay trên địa bàn tỉnh có 05 doanh nghiệp đang hoạt động ổn định trong ngành này. Trong đó, Công ty Cổ phần cấp nước và VSMT Nông Thôn Hậu Giang, dự tính sản lượng sản xuất tháng 10/2024 được 980 ngàn M3, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 17,22% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Dự tính 10 tháng năm 2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 10,8% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 16,46% của 10 tháng năm 2022 so với cùng kỳ và thấp hơn mức tăng 10,9% của 10 tháng năm 2023 so với cùng kỳ). Trong đó:

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Với 267 doanh nghiệp và trên 4.212 cơ sở cá thể sản xuất công nghiệp đang hoạt động sản xuất trong ngành này, là ngành chiếm tỷ trọng lớn về giá trị sản xuất trên 76,96% trong toàn ngành và chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,34% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 13,41% của 10 tháng năm 2022 so với cùng kỳ nhưng cao hơn mức tăng 6,81% của 10 tháng năm 2023 so với cùng kỳ).

- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí: Với 85 doanh nghiệp và trên 178 cơ sở cá thể công nghiệp hoạt động trong ngành này, sản xuất các sản phẩm chủ yếu là điện năng lượng mặt trời, nhiệt điện than và truyền tải điện năng có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 17,47% so với cùng kỳ.

- Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải: Với 9 doanh nghiệp hoạt động trong ngành này có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,44% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh trong 10 tháng năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ như: Sản lượng sản xuất tôm đông lạnh tăng 24,83%; sản lượng mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 24,31%; sản lượng sản xuất bia đóng chai tăng 24,76%; sản lượng sản xuất giày dép các loại tăng 58,05%;sản lượng điện sản xuất tăng 18,01%;….

Tình hình sử dụng lao động: Tính đến thời điểm 01/10/2024, chỉ số sử dụng lao động toàn ngành công nghiệp tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 0,03% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2024 tăng 0,7% so với cùng kỳ, trong đó, một số ngành sử dụng nhiều lao động và có chỉ số sử dụng lao động tăng nhiều so với cùng kỳ như: Sản xuất trang phục tăng 6,7%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 4,87%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 23,71%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 2,21%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 6,87%;... Qua đó cho thấy lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh hết sức dồi dào và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp lớn trong khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hết sức ổn định và đã thu hút lượng lớn lao động làm xa trở về tỉnh làm việc cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Vì vậy, chỉ số sử dụng lao động của toàn tỉnh trong 10 tháng năm 2024 tăng nhẹ so với cùng kỳ.

**3. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp**

Trong tháng, có 123 hồ sơ đăng ký thành lập mới (trong đó có 99 doanh nghiệp và 24 đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh), tổng số vốn là 513,58 tỷ đồng (so cùng kỳ tăng 10% về số lượng doanh nghiệp và về vốn giảm 64%); có 15 hồ sơ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tổng vốn là 87,9 tỷ đồng; có 16 hồ sơ doanh nghiệp đăng ký giải thể, tổng vốn là 7 tỷ đồng (trong đó có 2 hồ sơ doanh nghiệp; chấm dứt hoạt động 14 đơn vị trực thuộc).

Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 873 hồ sơ doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (trong đó gồm 642 doanh nghiệp, 231 đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh), tổng số vốn đăng ký là 4.326,72 tỷ đồng (so cùng kỳ tăng 32% về số lượng doanh nghiệp và tăng 28% về số vốn điều lệ); có 255 hồ sơ đăng ký tạm ngừng hoạt động, tổng vốn là 266,56 tỷ đồng; có 202 hồ sơ doanh nghiệp đăng ký giải thể (trong đó có 43 doanh nghiệp, tổng vốn là 177,35 tỷ đồng; chấm dứt hoạt động 159 đơn vị trực thuộc), so cùng kỳ tăng 102% số doanh nghiệp và giảm 6% vốn điều lệ.

**4. Vốn đầu tư**

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2024 là 26.158,94 tỷ đồng, bao gồm các nguồn như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước: 6.987,69 tỷ đồng.

- Vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước và Trung ương đầu tư trên địa bàn: 5.200,75 tỷ đồng.

- Các nguồn vốn khác như: Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà nước là 13.970,50 tỷ đồng.

Ước tính tháng 10/2024, vốn đầu tư thực hiện được 2.290,85 tỷ đồng, bằng 101,78% so với tháng trước và bằng 119,90% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Vốn ngân sách nhà n­ước thực hiện được 692,75 tỷ đồng; vốn tự có của doanh nghiệp nhà n­ước và Trung ương đầu tư trên địa bàn thực hiện đ­ược 455,60 tỷ đồng; vốn đầu t­ư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà n­ước có khối lượng thực hiện được 1.142,50 tỷ đồng.

Ước tính 10 tháng năm 2024, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện được 21.079,06 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 14,22%**[[[2]](#footnote-2)]**, đạt 80,58% so với kế hoạch năm (26.158,94 tỷ đồng). Chia ra:

- Vốn ngân sách nhà n­ước thực hiện được 5.329,82 tỷ đồng, bằng 123,70% so với cùng kỳ năm tr­ước và đạt 76,27% so với kế hoạch năm.

- Vốn tự có của doanh nghiệp nhà n­ước và Trung ương đầu tư trên địa bàn thực hiện đ­ược 4.176,01 tỷ đồng, bằng 234,70% so với cùng kỳ năm trước và đạt 80,30% so với kế hoạch năm.

- Vốn đầu t­ư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà n­ước có khối lượng thực hiện được 11.573,23 tỷ đồng, bằng 93,59% so với cùng kỳ năm tr­ước và đạt 82,84% so với kế hoạch năm.

Trong thời gian tới, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo mục tiêu đề ra các Chủ đầu tư cần phối hợp với sở, ngành địa phương thực hiện một số giải pháp sau:

- Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm; thường xuyên rà soát, đôn đốc, kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh của từng dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

- Chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để hoàn thành thủ tục đầu tư, tập trung làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, nâng cao tính sẵn sàng và tính khả thi để giải ngân vốn của dự án được giao kế hoạch năm 2024.

- Tập trung tối đa nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thiện các hạng mục công trình, hoàn thành công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn cho nhà thầu; khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2024.

- Chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án, tổng hợp nhu cầu bổ sung vốn của các dự án và có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân trong nội bộ của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư đúng quy định nhằm đảm bảo thời gian giải ngân kế hoạch vốn và tiến độ thực hiện các dự án khởi công mới.

- Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn năm 2024 của các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, các dự án không có khả năng giải ngân hết vốn được giao sang các dự án có khả năng giải ngân cao, có nhu cầu bổ sung vốn.

- Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án.

- Rà soát kỹ ngay từ khâu chuẩn bị dự án, công tác thiết kế, đấu thầu, thi công, thủ tục thanh, quyết toán,… đối với từng dự án. Tập trung đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ vướng mắc phát sinh, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.

**5. Tài chính, tín dụng**

**5.1. Tài chính**

Ước tổng thu ngân sách nhà nước tháng 10/2024 được 1.070,61 tỷ đồng, luỹ kế được 13.656,84 tỷ đồng, đạt 111,60% dự toán Trung ương, đạt 81,50% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được 584,90 tỷ đồng, luỹ kế được 4.898,29 tỷ đồng, đạt 77,92% dự toán Trung ương, đạt 65,28% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bao gồm:

+ Thu nội địa: 460 tỷ đồng, luỹ kế được 4.446,09 tỷ đồng, đạt 76,91% dự toán Trung ương, đạt 65,38% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 124,90 tỷ đồng, luỹ kế được 450,20 tỷ đồng, đạt 89,50% dự toán Trung ương, đạt 64,31% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trung ương trợ cấp được 485,71 tỷ đồng, luỹ kế được 5.286,28 tỷ đồng, đạt 88,79% dự toán Trung ương, đạt 87,91% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ước tổng chi ngân sách địa phương tháng 10/2024 được 1.025,67 tỷ đồng, luỹ kế được 10.144,93 tỷ đồng, đạt 89,68% dự toán Trung ương, đạt 64,94% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản: 596,52 tỷ đồng, luỹ kế được 6.029,41 tỷ đồng, đạt 99,13% dự toán Trung ương giao, đạt 65,50% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Chi thường xuyên: 429,15 tỷ đồng, luỹ kế được 4.112,01 tỷ đồng, đạt 81,08% dự toán Trung ương giao, đạt 67,50% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

**5.2. Tín dụng ngân hàng**

Đến ngày 30/9/2024, tổng vốn huy động toàn địa bàn là 24.673 tỷ đồng, tăng 8,56% so với cuối năm 2023. Vốn huy động đáp ứng được 58,24% cho hoạt động tín dụng. Huy động đối với kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 14.283 tỷ đồng (chiếm 57,89% tổng huy động), kỳ hạn từ 12 tháng trở lên đạt 10.390 tỷ đồng (chiếm 42,11% tổng huy động). Trong kỳ, huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đều tăng, đặc biệt tăng mạnh tại 02 tổ chức tín dụng là ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển chi nhánh Hậu Giang và ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Hậu Giang, nguyên nhân do các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục duy trì các chương trình khuyến mãi, tiết kiệm dự thưởng để thu hút khách hàng, riêng ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển chi nhánh Hậu Giang huy động được nguồn tiền từ khách hàng được bồi hoàn (do thu hồi đất). Hiện, lãi suất huy động không kỳ hạn đến dưới 01 tháng phổ biến ở mức 0,5%/năm; từ 01 tháng đến dưới 06 tháng phổ biến từ mức 2,8-3,5%/năm; từ 06 tháng đến dưới 12 tháng phổ biến từ 4,2-4,6%/năm; từ 12 tháng trở lên phổ biến từ 4,9-5,4%/năm. Ước thực hiện đến cuối tháng 10/2024, tổng vốn huy động trên toàn địa bàn đạt 25.000 tỷ đồng, tăng trưởng 10,01% so với cuối năm 2023.

Đến ngày 30/9/2024, tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn là 42.366 tỷ đồng, tăng trưởng 5,89% so với cuối năm 2023. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn là 21.903 tỷ đồng (chiếm 51,70% tổng dư nợ); dư nợ cho vay trung, dài hạn là 20.463 tỷ đồng (chiếm 48,30% tổng dư nợ). Trong kỳ, phần lớn các tổ chức tín dụng trên địa bàn có dư nợ tăng, tăng cả hai khối bán buôn và bán lẻ, nguyên nhân do nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh vào những tháng cuối năm nên nhu cầu vốn trên địa bàn tăng. Hiện, lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,0%/năm (ngắn hạn), 7,5% -10% (trung và dài hạn); các lĩnh vực khác lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân từ 6,5-10%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn bình quân từ 8,5-10,5%/năm. Ước thực hiện đến cuối tháng 10/2024, dư nợ đạt 43.100 tỷ đồng, tăng trưởng 7,73% so với cuối năm 2023.

Trong kỳ, phần lớn các tổ chức tín dụng trên địa bàn có dư nợ xấu giảm hay được kiểm soát bằng dư nợ xấu của tháng trước. Đến 30/9/2024 nợ xấu toàn địa bàn là 727 tỷ đồng, chiếm 1,72%/tổng dư nợ. Dự báo đến cuối tháng 10/2024, tỷ lệ nợ xấu toàn địa bàn vẫn duy trì dưới mức 3%/tổng dư nợ theo mục tiêu đã đề ra.

Dư nợ các Đề án, Chương trình, Chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính quyền địa phương tính đến cuối tháng 9/2024 đạt được kết quả sau:

- Cho vay thu mua lúa, gạo xuất khẩu và tiêu dùng dư nợ 3.589 tỷ đồng, tăng trưởng 26,91% so với cuối năm 2023.

- Cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản dư nợ 1.258 tỷ đồng, giảm 67,18% so với cuối năm 2023.

- Các chương trình tín dụng chính sách dư nợ đạt 4.433 tỷ đồng, tăng trưởng 8,60% với cuối năm 2023.

- Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn dư nợ 24.129 tỷ đồng, tương đương dư nợ cuối năm 2023.

- Cho vay lĩnh vực kinh tế tập thể dư nợ 425 tỷ đồng, tăng trưởng 32,81% so với cuối năm 2023.

 - Cho vay xây dựng nông thôn mới toàn địa bàn dư nợ 10.579 tỷ đồng, tăng trưởng 7,04% so với cuối năm 2023.

- Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp dư nợ đạt 10.579 tỷ đồng, tăng trưởng 15,89% so với cuối năm 2023, với 728 doanh nghiệp được tiếp cận vốn.

- Cho vay thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt 41 tỷ đồng với 52 chủ thể được tiếp cận vốn.

 - Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và Chương trình tín dụng 60 nghìn tỷ đồng hỗ trợ lĩnh vực lâm sản, thủy sản đến thời điểm hiện tại trên địa bàn chưa phát sinh dư nợ.

**6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch**

**6.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Trong tháng tình hình thời tiết tiếp tục diễn biến xấu, mưa lớn trên diện rộng khiến triều cường dâng cao ảnh hưởng nhiều đến đời sống sinh hoạt và sản xuất. Hoạt động giao thương buôn bán của các tiểu thương cũng bị ảnh hưởng, tổng doanh thu bán lẻ các nhóm hàng hóa trong tháng so với tháng trước có mức giảm nhẹ 2,64%. Còn lại các ngành dịch vụ vẫn duy trì được mức tăng nhưng không cao, dịch vụ ăn uống chỉ tăng 1,57%, tổng các ngành dịch vụ tiêu dùng tăng 4,49% (doanh thu hoạt động xổ số bật tăng không nhiều). Vì vậy, ước tính tháng 10/2024, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác thực hiện được 5.547,98 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 98,85% và so với cùng kỳ năm trước bằng 121,13%. Cụ thể:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa thực hiện được 4.044,12 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 97,36% và so với cùng kỳ bằng 122,37%. Trong tháng hoạt động kinh doanh bán lẻ của các nhóm hàng hóa biến động tương đối nhiều và được dự tính sẽ giảm phần nào về quy mô so với tháng trước. Tập trung ở một số nhóm hàng: Kinh doanh ô tô và phương tiện đi lại (trừ ô tô) tính chung giảm 7,66% dù đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn (khuyến mãi phiếu nhiên liệu, bảo hiểm thân xe, lệ phí trước bạ) nhưng nhìn chung sức mua không bật tăng, chi phí sinh hoạt tăng người dân hạn chế chi tiêu đối với các mặt hàng này; Vật liệu xây dựng giảm 1,79% do yếu tố khách quan làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của một số doanh nghiệp, vì vậy doanh thu nhóm ngành này được dự báo có thể giảm; Xăng dầu giảm 13,61% trong tháng giá xăng dầu liên tiếp có biên độ biến động nhiều giữa các kỳ điều chỉnh, mặt khác việc thu hoạch lúa ở một số cánh đồng đã xong, vận chuyển hàng cứu trợ đối với các tỉnh phía bắc cũng đã kết thúc. Do đó, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong tháng được dự báo sẽ có giá trị giảm so với tháng trước; Lương thực thực phẩm dự tính giảm 1,04% do nhu cầu tiêu thụ trong tháng được dự báo giảm sau thực hiện cứu trợ sau mưa lũ ở 26 tỉnh thành phía Bắc. Các nhóm hàng còn lại đều có tốc độ tăng so với tháng trước nhưng với tốc độ thấp và chiếm tỷ trọng nhỏ. Vì vậy, tính chung tổng doanh thu bán lẻ của tháng 10 vẫn giảm so tháng trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống thực hiện được 698,06 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 101,54% và so với cùng kỳ năm trước bằng 117,78%. Trong đó:

+ Ngành lưu trú ước tính được 27,89 tỷ đồng, so tháng trước bằng 100,90% và so với cùng kỳ bằng 123,32%.

+ Ngành ăn uống ước tính được 670,17 tỷ đồng, so tháng trước bằng 101,57% và so cùng kỳ năm trước bằng 117,56%.

- Doanh thu hoạt động du lịch lữ hành ước tính được 0,02 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 55,56%, so cùng kỳ không phát sinh giá trị.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành) thực hiện được 805,77 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 104,49% và so với cùng kỳ năm trước bằng 118,03%. Các ngành dịch vụ tiêu dùng tiếp tục giữ được sự ổn định và đà tăng trưởng. Trong tháng hầu hết các ngành dịch vụ được dự báo sẽ tăng so với tháng trước, bình quân ở mức hơn 4%. Đóng góp quan trọng vào mức tăng trong tháng chủ yếu là do doanh thu hoạt động xổ số kiến thiết ước tăng 5,23%.

Ước tính 10 tháng năm 2024, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác ước thực hiện được 50.786,83 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 109,95%. Dù tổng doanh thu tháng 10/2024 có mức giảm nhẹ so với tháng trước nhưng tính chung 10 tháng năm 2024 tăng 9,95%, tốc độ tăng trưởng vẫn tăng thêm 1,23% so với tốc độ tăng của 9 tháng (9 tháng đạt 8,72%). Tổng doanh thu tất cả các ngành dịch vụ tiêu dùng vẫn giữ đà tăng trưởng ổn định, tốc độ không biến động nhiều. Riêng hoạt động bán lẻ tốc độ 10 tháng năm 2024 tăng 8,12% so cùng kỳ, tăng thêm 1,54% so với 9 tháng (9 tháng đạt 6,58%) đã góp phần chủ yếu làm tăng tốc độ chung. Cụ thể từng ngành như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa thực hiện được 36.701,58 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 108,12%. Tốc độ tăng trưởng chung đến 10 tháng đã có bước phát triển tích cực và khả quan hơn nhiều so với thời điểm các tháng trước. Các nhóm ngành dần hồi phục và có giá trị gia tăng.

- Doanh thu ngành lưu trú, ăn uống thực hiện được 6.373,98 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 115,88%. Trong đó:

+ Ngành lưu trú, ước tính được 258,02 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 125,45%.

+ Ngành ăn uống, ước tính được 6.115,96 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 115,51%.

- Doanh thu hoạt động du lịch lữ hành ước tính được 0,05 tỷ đồng, so với cùng kỳ không phát sinh giá trị.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành) thực hiện được 7.711,22 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 114,36% (tốc độ tăng tiếp tục duy trì ổn định).

**6.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa**

Ước thực hiện tháng 10/2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp thực hiện được 104.426 nghìn USD, so với tháng trước bằng 103,07% và so với cùng kỳ năm trước bằng 96,43%. Chia ra:

- Xuất khẩu ước thực hiện được 74.363 nghìn USD, so với tháng trước bằng 104,16% và so với cùng kỳ năm trước bằng 99,45%.

- Nhập khẩu ước thực hiện được 30.063 nghìn USD, so với tháng trước bằng 100,46% và so với cùng kỳ năm trước bằng 89,71%.

Ước thực hiện 10 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, uỷ thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng thực hiện được 1.050.903 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 102,22%, so với kế hoạch năm đạt 82,88%. Chia ra:

- Xuất khẩu ước thực hiện được 728.968 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 109,13%, so với kế hoạch năm đạt 90,44%.

- Nhập khẩu ước thực hiện được 289.126 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 88,81%, so với kế hoạch năm đạt 69,17%.

- Uỷ thác xuất khẩu ước thực hiện được 155 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 67,69%, so với kế hoạch năm đạt 15,5%.

- Dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng ước thực hiện được 32.654 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 95,29%, so với kế hoạch năm đạt 75,94%.

Nhìn chung, trong 10 tháng năm 2024, một số thị trường truyền thống chiếm tỷ trọng lớn có quan hệ giao thương với các doanh nghiệp trên địa bàn có mức tăng trưởng trở lại so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu qua thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản tăng cao, riêng thị trường Trung Quốc và Hoa Kỳ giảm so với cùng kỳ. Ngoài các thị trường trên thì tổng chung tất cả các thị trường còn lại vẫn có mức tăng trưởng ổn định.

**6.3. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Hoạt động vận tải, kho bãi trong tháng mặc dù có bị ảnh hưởng bởi thời tiết và các tuyến đường vận chuyển (đường bị hư hỏng) nhưng nhìn chung không đáng kể. Doanh thu vận chuyển các ngành đường vẫn duy trì tăng tốt so với tháng trước. Trong đó, vận chuyển hàng hóa đường thủy tiếp tục là điểm sáng của tăng trưởng và góp phần tích cực vào tốc độ chung, so với tháng trước hoạt động này tăng 4,42%. Vì vậy, ước tổng doanh thu dịch vụ vận tải và kho bãi trong tháng 10/2024 thực hiện được 178,59 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 102,98% và so với cùng kỳ năm trước bằng 124,78%. Nguyên nhân tăng so cùng kỳ là do doanh thu hoạt động vận chuyển hàng hóa đường thủy tăng 148,54% so cùng kỳ năm 2023. Cụ thể từng loại hình vận tải như sau:

- Doanh thu đường bộ thực hiện được 91,06 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 102,16% và so với cùng kỳ năm trước bằng 113,01%.

- Doanh thu đường thủy thực hiện được 67,40 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 104,23% và so với cùng kỳ năm trước bằng 230,36%.

- Doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện được 20,13 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 102,60% và so với cùng kỳ năm trước bằng 60,48%.

Ước thực hiện 10 tháng năm 2024, tổng doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi được 1.545,83 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 112,38%. Qua 10 tháng, hoạt động vận tải của khu vực đường bộ và đường thủy đều có mức tăng trưởng tốt đã thúc đẩy tốc độ tăng chung đạt mức tương đối cao. Riêng loại hình hoạt động kho bãi và dịch vụ logistics do ảnh hưởng các yếu tố khách quan, doanh nghiệp lớn hoạt động trong ngành giải thể làm giá trị sụt giảm nhiều. Cụ thể:

- Doanh thu đường bộ thực hiện được 852,33 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 115,22%.

- Doanh thu đường thủy thực hiện được 464,77 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 153,92%.

- Doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải được 228,73 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 68,52%. Nguyên nhân giảm nhiều so với cùng kỳ là do Công ty dịch vụ logistic An Hưng giải thể chuyển ngành kinh doanh không còn hoạt động trong ngành cũ.

**6.3.1. Vận chuyển - luân chuyển hàng hóa**

Ước thực hiện tháng 10/2024, toàn tỉnh vận chuyển được 645,04 nghìn tấn hàng hóa các loại (112.195,57 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 104,07% (104,24%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 136,73% (137,18%). Trong đó:

- Đường bộ thực hiện được 94,77 nghìn tấn (14.353,59 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 100,08% (100,94%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 81,35% (78,61%).

- Đường sông thực hiện được 550,27 nghìn tấn (97.841,98 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 104,79% (104,75%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 154,89% (154,01%).

Ước thực hiện 10 tháng năm 2024, toàn tỉnh vận chuyển được 5.279,99 nghìn tấn hàng hóa các loại (905.126,50 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 109,61% (114,83%). Trong đó:

- Đường bộ thực hiện được 989,64 nghìn tấn (153.179,34 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 85,82% (83,40%).

- Đường sông thực hiện được 4.290,35 nghìn tấn (751.947,16 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 117,10% (124,38%).

**6.3.2. Vận chuyển - luân chuyển hành khách**

Ước thực hiện tháng 10/2024, toàn tỉnh thực hiện được 2.663,68 nghìn lượt hành khách (63.476,63 nghìn HK.km), so với tháng trước bằng 102,26% (103,10%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 111,65% (130,88%). Trong đó:

- Đường bộ vận chuyển được 267,90 nghìn lượt hành khách (55.620,48 nghìn HK.km), so với thực hiện tháng trước bằng 102,13% (103,17%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 133,49% (133,20%).

- Đường sông vận chuyển được 2.395,78 nghìn lượt hành khách (7.856,15 nghìn HK.km), so với thực hiện tháng trước bằng 102,28% (102,56%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 109,65% (116,53%).

Ước thực hiện 10 tháng năm 2024, toàn tỉnh thực hiện được 24.419,01 nghìn lượt hành khách (567.352,89 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 100,69% (117,43%). Trong đó:

- Đường bộ vận chuyển được 2.382,15 nghìn lượt hành khách (495.266,46 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 119,51% (119,17%).

- Đường sông vận chuyển được 22.036,86 nghìn lượt hành khách (72.086,43 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 99% (106,75%).

 **7. Một số tình hình xã hội**

**7.1. Giáo dục**

Toàn ngành có 317 trường từ mầm non đến trung học phổ thông, trong đó mầm non, mẫu giáo có 88 trường (5 trường tư thục); tiểu học có 144 trường, trung học cơ sở có 62 trường, trong đó có 01 trường Phổ thông DTNT Him Lam) và 23 trường trung học phổ thông (trong đó có 01 trường Phổ thông DTNT tỉnh); 01 Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Hậu Giang; 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; 07 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố và 75 Trung tâm Học tập cộng đồng.

Trong tháng, toàn ngành tập trung vào một số công tác chuyên môn sau:

- Triển khai thực hiện Chương trình tặng Mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1 năm học 2024-2025 với chủ đề "Giữ trọn ước mơ".

- Phát động sân chơi "Chuyến tàu chuyển ngữ" năm 2024 - dịch sách tranh trên thư viện trực tuyến của Room to Read dành cho học sinh tiểu học.

- Triển khai Cuộc thi Vẽ tranh Quốc tế Toyota Chủ đề "Chiếc ô tô mơ ước" năm học 2024-2025; sân chơi "đường đua lập trình" miễn phí cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở.

- Thành lập Đội tuyển học sinh tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2024 – 2025 (gồm có 90 học sinh).

- Phối hợp với Nhà xuất bản Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Tập huấn ứng dụng các công cụ AI trong hoạt động dạy học cho giáo viên trung học cốt cán.

- Tổ chức bồi dưỡng trực tuyến tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông năm 2024.

- Tổ chức tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh các trường THPT, THPT chuyên, PT DTNT tỉnh; lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh dạy trong các trường THCS năm học 2024-2025 (từ ngày 17/10/2024 đến 19/10/2024).

**7.2. Văn hóa, thể thao**

Toàn hệ thống thực hiện công tác tuyên truyền chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; tuyên truyền về an toàn giao thông 2024 .

Hoạt động Thư viện: Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện Vị Thủy tổ chức phục vụ sách xe Ô tô Thư viện lưu động đa phương tiện tại 04 điểm trường Tiểu học và THCS thuộc huyện Vị Thủy: Tiểu học Vĩnh Tường 1, TH Vị Thanh 1, THCS Vị Thủy, THCS Vĩnh Thuận Tây, thu hút trên 2.600 lượt học sinh tham gia. Trưng bày 150 quyển sách tại Thư viện tỉnh: Sách kỷ niệm Ngày Nam bộ kháng chiến 23-9; sách kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20-10; sách mới các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; sách chuyên đề về cải cách hành chính và Tủ sách Bác Hồ.

Hoạt động Bảo tàng: Tổ chức triển lãm ảnh 06 cuộc phục vụ các sự kiện Hội nghị tiếp xúc đối thoại với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở; Hội nghị triển khai các quy định về đất đai năm 2024 - Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đại hội Hội thi Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh Hậu Giang lần V nhiệm kỳ 2024-2029; Ngày hội thanh niên hiến máu tình nguyện; phối hợp với huyện Phụng Hiệp, phường Thuận An thị xã Long Mỹ triển lãm chuyên đề hình ảnh Bản đồ và tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại một số điểm trường học. Tiếp 20 đoàn khách tham quan tại các di tích Chiến thắng Chương Thiện tại thành phố Vị Thanh; Khu trù mật Vị Thanh - Hỏa Lựu, Đền thờ Bác Hồ; Chiến thắng Tầm Vu; Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ, Tiểu đoàn Tây Đô, Căn cứ Tỉnh ủy Cần Thơ,... Khách đến xem triển lãm và tham quan các di tích, xem trên kênh Youtube Bảo tàng, nhà truyền thống huyện, phòng truyền thống các xã văn hóa đạt 8.590 lượt người.

Lĩnh vực thể dục thể thao: Tham gia 04 giải đạt giải 11 huy chương các loại, bao gồm: Vô địch JuJitsu quốc gia năm 2024, tại Bắc Giang (đạt 01 Huy chương đồng); vô địch các đội mạnh Bắn cung quốc gia năm 2024 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; vô địch Vovinam quốc gia năm 2024 tại Quảng Nam (đạt 01 Huy chương vàng, 05 Huy chương bạc); vô địch Judo quốc gia tại Bà Rịa - Vũng Tàu (đạt 01 Huy chương vàng, 01 Huy chương bạc, 02 Huy chương đồng).

**7.3. Lao động và an sinh xã hội**

Giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho 2.685 (22.791) lao động, đạt 151,94% kế hoạch. Trong đó, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 23 (643) lao động, đạt 85,84% kế hoạch. Tổ chức 06 (60) phiên giao dịch việc làm cho đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp với 599 (5.342) lao động và 06 (60) doanh nghiệp tham gia; cấp phát chi phí đợt 6 cho 52 (302) gia đình có con em đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với số tiền 412,5 (2.467,5) triệu đồng.

Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo nghề cho 163 (10.822) người, đạt tỷ lệ 166,49% kế hoạch năm. Trong đó: Cao đẳng 87 (233) người; Trung cấp 01 (903) người; Sơ cấp và dưới 3 tháng 75 (9.686) người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng 0,04% (70,43%).

Lĩnh vực người có công với cách mạng: Tiếp nhận mới 219 (2.079) hồ sơ các loại và kỳ trước chuyển sang 37 hồ sơ. Đã xét giải quyết 217 (2.040) hồ sơ. Trong đó: đạt 207 (1.942) hồ sơ, không đạt 10(98) hồ sơ. Còn 39 hồ sơ đang trong thời gian xem xét, giải quyết. Trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp lại 98 Bằng Tổ quốc ghi công cho gia đình người có công trên địa bàn tỉnh.

Lĩnh vực Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo: Toàn tỉnh đã thực hiện trợ cấp hàng tháng cho 42.215 (413.534 lượt) đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 33.212,9 (266.222,78) triệu đồng. Hỗ trợ mai táng phí cho 205 (1.822) trường hợp với số tiền 2.252,2 (12.918,4) triệu đồng; trợ giúp khẩn cấp cho 03 (49) trường hợp với số tiền 85 (900) triệu đồng. Thẩm định, đề nghị Trung tâm Công tác xã hội ban hành Quyết định tiếp nhận, chăm sóc nuôi dưỡng 06 (57) người khuyết tật thần kinh, tâm thần. Tổ chức 23 lớp tập huấn nghiệp vụ về thực hiện Chương trình giảm nghèo và nghiệp vụ quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 với trên 2.800 đại biểu tham dự.

Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nội bộ và ra dân được 76 (712) cuộc, với 4.265 (25.186) lượt người tham dự. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội qua hình thức phát thanh được 48 (436) cuộc, với 197 (2.496) phút tuyên truyền về tác hại của các loại tệ nạn xã hội. Về công tác quản lý đối tượng, hiện tổng số người nghiện ma tuý có hồ sơ quản lý tại địa phương là 605 người, số người đang cai nghiện có mặt tại cơ sở cai nghiện đến thời điểm báo cáo là 234 người.

**7.4. Y tế**

Trong tháng có 56 ca mắc mới bệnh sốt xuất huyết, giảm 06 ca so với tháng trước, cộng dồn là 267 ca (bổ sung 04 ca sốt xuất huyết tháng 9/2024), giảm 306 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh tay chân miệng có 49 ca mắc mới, tăng 24 ca so với tháng trước, cộng dồn là 735 ca (bổ sung 01 ca tay chân miệng tháng 9/2024), giảm 126 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh sốt phát ban/nghi sởi có 85 ca mắc mới, cộng dồn là 97 ca, tăng 97 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh đậu mùa khỉ có 00 ca, cộng dồn là 01 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ; bệnh viêm gan do vi rút có 07 ca mắc mới, cộng dồn là 70 ca, tăng 65 ca so với cùng kỳ; bệnh viêm não Nhật Bản có 00 ca, cộng dồn là 01 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ; bệnh quai bị chưa ghi nhận ca mắc trên địa bàn.

Chương trình Tiêm chủng mở rộng: Số trẻ dưới 1 tuổi được miễn dịch đầy đủ trong tháng là 1.044 trẻ, cộng dồn là 8.207 trẻ, đạt 80,2%. Tiêm ngừa uốn ván trên thai phụ (VAT2 (+)TP) trong tháng là 1.014 thai phụ, cộng dồn là 6.176 thai phụ, đạt 60,3%. Tiêm tiêm Sởi - Rubella (Sởi 2) trong tháng là 950 trẻ, cộng dồn là 8.215 trẻ, đạt 77,6%. Tiêm mũi 3 Viêm não Nhật Bản trong tháng là 699 trẻ, cộng dồn là 7.103 trẻ, đạt 67,1%.

Chương trình phòng chống HIV/AIDS: Số nhiễm HIV mới phát hiện trong tháng là 07 ca, cộng dồn là 91 ca, lũy kế từ 2004 đến nay là 2.121 ca (số đang quản lý 1.167 ca); số bệnh nhân AIDS phát hiện trong tháng 00 ca, cộng dồn là 00 ca (tương đương cùng kỳ), lũy kế từ 2004 đến nay là 1.048 ca. Số bệnh nhân tử vong do AIDS trong tháng 05 ca, cộng dồn là 05 ca, lũy kế từ 2004 đến nay là 621 ca. Số người hiện đang điều trị Methadone là 57 người, tổng số bệnh nhân quản lý điều trị ARV là 1.082 bệnh nhân. Tổng số lượt khám phát thuốc trong tháng là 2.135 lượt (Ngã Bảy: 873 lượt, CDC: 1.262 lượt).

Kết quả thực hiện khám, chữa bệnh đến tháng 10/2024: Tổng số lần khám là 158.629 lượt, cộng dồn là 1.539.922 lượt, đạt 93,95% kế hoạch năm. Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 11.127 lượt, cộng dồn là 107.486 lượt, đạt 72,98% kế hoạch. Số ngày điều trị trung bình là 5,28 ngày, giảm 0,95 ngày so với cùng kỳ. Tổng số tai nạn ngộ độc, chấn thương là 962 trường hợp, cộng dồn là 8.859 trường hợp.

**7.5. Tai nạn giao thông**

Trong tháng 10/2024, toàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 03 người, bị thương 10 người. So với tháng 9/2024, số vụ giảm 04 vụ, số người chết giảm 06 người, số người bị thương tăng 06 người. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ giảm 11 vụ, số người chết giảm 03 người, số người bị thương giảm 10 người. Nguyên nhân do đi không đúng làn đường, phần đường là 02 vụ, vượt sai là 02 vụ, chuyển hướng sai là 01 vụ, chưa rõ là 05 vụ.

Trong 10 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/10/2024), toàn tỉnh xảy ra 134 vụ tai nạn giao thông, làm chết 63 người, bị thương 89 người. So cùng kỳ năm 2023, số vụ giảm 16 vụ, số người chết giảm 32 người, số người bị thương giảm 02người. Trong đó, tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 02 vụ, làm chết 01 người, làm bị thương 01 người. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ tương đương, số người chết tương đương, số người bị thương giảm 01 người.

**7.6. Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ**

- Tình hình thiên tai:

+ Giông lốc: Trong tháng xảy ra 01 vụ giông lốc làm sập 01 căn nhà, ước thiệt hại 30 triệu đồng; so với tháng trước giảm 12 vụ, số nhà sập bằng nhau, nhà hư hại giảm 22 căn, ước thiệt hại giảm 435 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước, số vụ giảm 01 vụ, số nhà sập giảm 01 căn, số nhà hư hại giảm 02 căn, ước thiệt hại giảm 55 triệu đồng. Tích lũy từ đầu năm, xảy ra 22 vụ giông lốc làm 08 căn nhà bị sập và 60 căn nhà bị hư hại, ước thiệt hại 1.693,00 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 27 vụ, số nhà sập giảm 15 căn, số nhà hư hại giảm 06 căn, ước thiệt hại giảm 133,00 triệu đồng.

+ Sạt lở, sụt lún đất: Trong tháng, không phát sinh số liệu, so với tháng trước không phát sinh số liệu, so với cùng kỳ năm 2023, không phát sinh số liệu. Tích lũy từ đầu năm, xảy ra 22 vụ sạt lở, ước giá trị thiệt hại 3.026 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 41 vụ, ước giá trị thiệt hại giảm 2.580 triệu đồng.

Tình hình môi trường: Trong tháng, Phòng cảnh sát kinh tế và Thanh tra môi trường kiểm tra phát hiện 04 vụ vi phạm môi trường, đã xử lý 01 vụ, với số tiền xử phạt là 150 triệu đồng; so với tháng trước không phát sinh số liệu; so với cùng kỳ năm trước, không phát sinh số liệu. Tích lũy từ đầu năm, số vụ phát hiện là 13 vụ, đã xử lý 10 vụ (trong đó nhắc nhở 06 vụ, xử phạt 04 vụ, với số tiền 256,10 triệu đồng); so với cùng kỳ năm 2023, số vụ phát hiện giảm 13 vụ, số vụ xử lý giảm 16 vụ, số tiền xử phạt giảm 363,65 triệu đồng.

Về công tác phòng, chống cháy, nổ luôn được các ngành chức năng quan tâm thực hiện, định kỳ có kiểm tra, hướng dẫn người dân, các cơ sở kinh doanh và các đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Vì vậy, trong tháng không xảy ra cháy nổ, tính từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 01 vụ cháy, nổ, ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 130 triệu đồng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**- TCTK - Vụ TKTH (để b/c); - Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang (để b/c);- Một số Sở, Ngành trong tỉnh;- Lưu: VT, TKTH. | **CỤC TRƯỞNG** **Thiều Vĩnh An** |

1. **[]** Nguyên nhân tăng là do hộ nuôi tranh thủ thả nuôi thêm ở ruộng lúa sau khi thu hoạch lúa Hè thu muộn. Hiện tại đang vào mùa nước lũ, mực nước đang cao hơn bình thường nên thuận lợi cho việc thả nuôi cá ruộng. [↑](#footnote-ref-1)
2. **[]** Nguyên nhân ước vốn đầu tư thực hiện tăng so với cùng kỳ là do các đơn vị thi công tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chủ đầu tư tập trung hoàn thành các thủ tục phê duyệt thiết kế, dự toán, tiến độ chuẩn bị các thủ tục đầu tư và tiến độ thực hiện các công trình được đảm bảo thời gian. Bên cạnh đó, được sự quan tâm của Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã chỉ đạo giải quyết nhanh, kịp thời các khó khăn, vướng mắc và đảm bảo đúng tiến độ, giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới việc giải ngân vốn đầu tư công, đẩy mạnh công tác thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, không để tồn đọng khối lượng đã thực hiện nhưng không được thanh toán, sớm đưa các công trình hoàn thành vào khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)